

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn.

2. Ông Nguyễn Quang Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1991 – Có mặt.

HKTT: Thôn Đ 2, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị Mai H trình bày: Chị H kết hôn với anh Ngô Văn Đ tháng 6/2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, quá trình chung sống có thời gian hòa thuận và có 02 con chung. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn hay xảy ra cãi nhau và bất đồng quan điểm sống kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Anh Đ không đi làm ăn gì, không có công ăn việc làm, một mình chị H nuôi hai con, anh Đ không giúp đỡ chị việc gì. Nay chị H xác định không thể chung sống với anh Đ được nữa, chị H xin ly hôn anh Đ.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Khánh L, sinh ngày 19/5/2010 và Ngô Gia H, sinh ngày 21/5/2012, hiện nay hai con đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Hiện tại chị H đang kinh doanh bán quần, áo thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Đ trình bày: Anh Đ kết hôn với chị Trần Thị Mai H tháng 6/2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V cưới xong vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 02 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn xảy ra, không đánh cãi chửi nhau. Tuy nhiên không hiểu sao chị H mang 02 con về nhà đẻ chơi từ tháng 7/2021 và chị H lấy lý do dịch bệnh nên không mang con về chung sống với anh Đ nữa. Từ khi hết dịch anh Đ đã gọi chị H nhiều lần để về chung sống nhưng chị H chỉ về 01- 02 lần, mỗi lần về 02 - 03 ngày rồi lại đi. Anh Đ đã đón 02 con về ở cùng từ tết năm 2022, còn chị H hiện vẫn ở nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã Q. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh Đ không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Khánh L, sinh ngày 19/5/2010 và Ngô Gia H sinh ngày 21/5/2012, hiện nay hai con đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện tại anh Đ làm nghề lái xe, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

- Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Nếu vợ chồng phải ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Ngoài ra chị Hương trình bày anh Đ bị nghiện ma túy, chị H khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không nghe.

Tại phiên tòa cháu Ngô Khánh L trình bày: Trước đây cháu ở với bố cháu là Ngô Văn Đ, nhưng hiện nay cháu đang ở với mẹ H, cháu về ở với mẹ H khoảng hơn một tháng nay. Trước đây nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với bố, nay cháu xin thay đổi nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa cháu Ngô Gia H trình bày: Trước đây cháu ở với bố cháu là Ngô Văn Đ, nhưng hiện nay cháu đang ở với mẹ H. Trước đây nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với bố, nay cháu xin thay đổi nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật,

bị đơn không có ý thức chấp hành pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trần Thị Mai H được ly hôn anh Ngô Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Mai H được nuôi cả hai con chung của vợ chồng là Ngô Khánh L và Ngô Gia H. Anh Ngô Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Anh Ngô Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về công sức, công nợ, ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng, được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn Đ là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ 2, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Ngô Văn Đ vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Ngô Văn Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228– BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Mai H kết hôn với anh Ngô Văn Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/6/2009 tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Theo chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không có công ăn việc làm và không quan tâm đến vợ con, một mình chị H phải chăm sóc và nuôi hai con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh Đ. Anh Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra, nhưng chị H đã tự ý mang con về nhà đẻ ở, anh Đ gọi nhiều lần nhưng chị H không về, nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh

Đ không nhất trí. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh Đ về đoàn tụ chung sống, nhưng chị H không có nguyện vọng đoàn tụ và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Đ; anh Đ không nhất trí ly hôn chị H nhưng cũng không có biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ chung sống, từ khi chị H bỏ đi anh đã gọi nhiều lần nhưng chị H không về chung sống. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Trần Thị Mai H được ly hôn anh Ngô Văn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Khánh L, sinh ngày 19/5/2010 và Ngô Gia H, sinh ngày 21/5/2012, hiện nay hai con đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn chị H và anh Đ đều đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị H trình bày hiện tại 02 con đang ở với chị H, sau khi ly hôn chị H vẫn đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Hai cháu Ngô Khánh L và cháu Ngô Gia H đều trình bày hiện đang ở với chị H và thay đổi nguyện vọng sau khi chị H và anh Đ ly hôn hai cháu muốn ở với chị H. Xét yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn của chị H thì thấy hiện tại hai con đang ở với chị H đời sống được đảm bảo và nguyện vọng của hai con muốn ở với chị H. Đối với anh Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con, tuy nhiên hai con đã thay đổi nguyện vọng và muốn được ở với chị H; hơn nữa qua xác minh tại địa phương thì thấy hiện tại anh Đ là đối tượng có tên trong danh sách theo dõi các đối tượng cai nghiện ma túy do Công an xã Q, huyện V đang quản lý, nếu giao con cho anh đặt nuôi sẽ ảnh hưởng không tốt đến suy nghĩ và sự trưởng thành của các con. Như vậy xét về điều kiện nuôi con thì chị H có điều kiện hơn anh Đ. Để đảm bảo điều kiện cho các con được phát triển tốt về mọi mặt cần giao cho chị H được nuôi hai con là phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của hai con. Do chị H không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh Ngô Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Mai H được ly hôn anh Ngô Văn Đ.

- Con chung: Giao cho chị Trần Thị Mai H được nuôi hai con chung của vợ chồng là Ngô Khánh L, sinh ngày 19/5/2010 và Ngô Gia H, sinh ngày 21/5/2012 . Anh Ngô Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Mai H.

Anh Ngô Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006213 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị Trần Thị Mai H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Hợp